

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 11

Thời gian làm bài: 45 phút

PHẦN A: TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)

I. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Lao động nam và lao động nữ được bình đẳng về cơ hội tiếp cận việc làm là thể hiện sự bình đẳng giới trong lĩnh vực

- A. chính trị. B. giáo dục. C. lao động. D. văn hóa.

Câu 2: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Từ bỏ quyền thừa kế tài sản B. Hỗ trợ người già neo đơn
C. Tham gia bảo vệ Tổ quốc D. Lựa chọn loại hình bảo hiểm

Câu 3: Mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Tự do kết hôn theo luật định. B. Bảo vệ môi trường
C. Xây dựng nguồn quỹ xã hội. D. Thay đổi địa bàn cư trú.

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp thông qua quyền

- A. độc lập phán quyết. B. tự do ngôn luận.
C. bầu cử và ứng cử. D. khiếu nại và tố cáo.

Câu 5: Đâu không phải là công trình tôn giáo?

- A. Tòa thánh Tây Ninh. B. Chùa Một Cột.
C. Tháp chùa Hồ Gươm D. Nhà thờ Đức Bà.

Câu 6: Việc làm nào dưới đây thể hiện quyền bình đẳng giới trên lĩnh vực chính trị?

- A. Góp ý dự thảo Luật đất đai sửa đổi. B. Đăng kí thành lập doanh nghiệp.
C. Đăng kí học nâng cao trình độ. D. Hưởng trợ cấp tai nạn lao động.

Câu 7: Việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó là nội dung của khái niệm

- A. bình đẳng giới. B. bảo hiểm xã hội.
C. phúc lợi xã hội. D. an sinh xã hội.

Câu 8: Theo quy định của pháp luật, quyền bình đẳng trên lĩnh vực chính trị **không** thể hiện ở việc các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đều được

- A. bảo tồn chữ viết của dân tộc mình. B. bầu cử đại biểu quốc hội.
C. ứng cử đại biểu Quốc hội. D. tố cáo hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 9: Ở phạm vi cơ sở, dân chủ trực tiếp được thực hiện theo cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân

- A. tự quyết. B. kiểm tra. C. điều hành. D. quản lí.

Câu 10: Theo quy định của pháp luật, các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo hợp pháp được nhà nước

A. tôn trọng và bảo hộ.

B. xây dựng và vận hành.

C. thiết kế và đầu tư.

D. thu hồi và quản lý.

Câu 11: Công dân bình đẳng về quyền trước pháp luật khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

A. Tôn trọng nhân phẩm, danh dự của người khác.

B. Từ chối sử dụng vũ khí trái phép.

C. Đóng thuế.

D. Chủ động mở rộng quy mô ngành nghề.

Câu 12: Công dân T tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến cho dự án mở rộng khu dân cư của xã.

Điều này cho thấy công dân T đã thực hiện quyền dân chủ nào dưới đây?

A. Được cung cấp thông tin nội bộ.

B. Đóng góp ý kiến nơi công cộng

C. Tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

D. Quyền tự do ngôn luận.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 13,14,15,16

Theo số liệu từ Vụ Dân tộc thiểu số - Ủy ban Dân tộc cung cấp tại Hội nghị thông tin cho báo chí về kết quả thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta, tính đến năm 2021, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số có 98,4 % xã có đường ô tô đến trung tâm; trên 98% hộ dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% xã có trường lớp mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở; 99,3% xã có trạm y tế; trên 90% xã được phủ sóng phát thanh, truyền hình; 100% xã có hạ tầng viễn thông và được phủ sóng di động đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân. Đời sống vật chất và tinh thần đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo của các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn giảm trung bình 3-4% năm. Tính đến hết tháng 8/2018, có 1.052 xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 22,29 %.

Câu 13: Một trong những thành tựu nổi bật, toàn diện khi thực hiện các chính sách của Đảng và nhà nước trong lĩnh vực dân tộc trong những năm qua được đề cập trong thông tin trên là gì?

A. Số học sinh người dân tộc thiểu số đi học chiếm tỷ lệ lớn.

B. Sóng truyền hình được tới toàn bộ vùng đồng bào dân tộc.

C. Số xã vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới cao.

D. Số người dân tộc thiểu số được phủ điện lưới điện tăng cao.

Câu 14: Kết quả có 98,4 % xã có đường ô tô đến trung tâm; trên 98% hộ dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia trong thông tin trên đề cập đến thành tựu về lĩnh vực nào dưới đây trong chính sách dân tộc của nhà nước ta?

A. Văn hóa.

B. Xã hội.

C. Kinh tế.

D. Chính trị.

Câu 15: Kết quả có 100% xã có trường lớp mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở; trên 90% xã được phủ sóng phát thanh, truyền hình; 100% xã có hạ tầng viễn thông và được phủ sóng di động đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân đề cập đến thành tựu về lĩnh vực nào dưới đây trong chính sách dân tộc của nhà nước ta?

A. Xã hội.

B. Văn hóa.

C. Kinh tế.

D. Chính trị.

Câu 16: Thông tin trên cho biết Đảng và nhà nước ta rất quan tâm đến quyền nào giữa các dân tộc?

A. Tự do.

B. Phát triển.

C. Dân chủ.

D. Bình đẳng.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 17,18,19,20

Theo truyền thống Đại lễ Phật đản ở Việt Nam được Phật giáo tổ chức trang trọng, thành kính. Lễ chính được tổ chức vào ngày rằm tháng 4 âm lịch, Giáo hội các tỉnh thành và các chùa,

tịnh xá thường tổ chức các hoạt động để mừng ngày đại lễ như: làm lễ đài để tổ chức chương trình văn nghệ, diễu hành xe hoa, thả đèn hoa đăng trên sông, thuyết giảng về Phật pháp, nghi thức tắm Phật... để những người con Phật tưởng nhớ kỉ niệm ngày Đức Phật ra đời, Đức Phật đã mang ánh sáng chân lý soi rọi vào cuộc sống, xóa tan những nỗi khổ niềm đau.

Câu 17: Đại lễ Phật đản là sinh hoạt tôn giáo lớn của tôn giáo nào dưới đây?

- A. Đạo Phật. B. Đạo Hòa Hảo.
C. Đạo Thiên Chúa. D. Đạo Cao Đài.

Câu 18: Theo quy định, các công trình như chùa, tịnh xá được sử dụng làm nơi

- A. biểu tình. B. hội họp. C. thờ tự. D. tư vấn nghề nghiệp.

Câu 19: Tổ chức Phật giáo ở Việt nam được gọi là

- A. hiệp hội. B. giáo hội. C. hội quán. D. công hội.

Câu 20: Nghi thức tắm Phật trong Đại lễ Phật đản được gọi là

- A. nguồn gốc tôn giáo. B. tín ngưỡng thờ cúng.
C. sinh hoạt tôn giáo. D. cơ sở thờ tự.

II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Vợ chồng bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình; có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ, chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình; bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình cũng như trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp, sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật. Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển.

- a) Bình đẳng giới trong gia đình chỉ gắn liền với quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân và tài sản.
b) Vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình là thể hiện quan hệ nhân thân giữa vợ và chồng.
c) Đối với nguồn thu nhập chung của vợ và chồng thì cả hai đều có quyền ngang nhau trong việc sở hữu, sử dụng và định đoạt nó.
d) Bình đẳng giới trong gia đình thể hiện ở việc giữa vợ và chồng đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài sản chung.

Câu 22: Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2013 quy định: “Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kì lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản”. Nguyên tắc này được áp dụng đối với mọi chủ thể của quan hệ dân sự, kể cả giữa cơ quan nhà nước với các cá nhân trong quan hệ dân sự. Bình đẳng trong quan hệ dân sự nghĩa là sự ngang bằng về dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, hoàn cảnh kinh tế, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp của các chủ thể. Các chủ thể không được lấy lý do khác biệt về các yếu tố này để đối xử bất bình đẳng với nhau. Không một chủ thể nào có đặc quyền, đặc lợi so với các chủ thể khác trong quan hệ dân sự. Pháp luật nghiêm cấm các hành vi mang tính quyền lực của một bên đối với bên kia trong giao dịch dân sự.

- a) Công dân chỉ được bình đẳng về quyền và nghĩa vụ khi đã đủ tuổi trưởng thành.

- b) Nhà nước và công dân không thể bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ.
 c) Mức độ sử dụng quyền và thực hiện nghĩa vụ của mỗi người là không giống nhau.
 d) Trong cùng điều kiện, công dân được hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ như nhau.

PHẦN B: TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu 1 (1.5 điểm): Ông Nam muốn tham gia ý kiến với Ủy ban nhân dân xã về phương án phát triển ngành nghề thủ công ở địa phương nhưng vợ ông cho rằng đó là việc của cơ quan nhà nước, mình là người dân có quyền gì mà góp ý.

- a. Theo em, ông Nam có quyền được tham gia góp ý không? Vì sao?
 b. Công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở như thế nào?

Câu 2 (1.5 điểm): Sau ngày bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, một số bạn lớp 12 đến trường với niềm tự hào lớn trước các bạn khác vì mình đã lần đầu tiên được thực hiện quyền bầu cử của công dân. Hãnh diện khoe: "Tớ không chỉ có một phiếu đâu nhé! Cả bà và mẹ đều "tín nhiệm cao" giao phiếu cho tớ bỏ vào thùng phiếu luôn".

- a. Em có chia sẻ niềm tự hào đó không? Vì sao?
 b. Tại sao trong cùng một lớp có bạn được đi bầu cử, có bạn không?

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2024 – 2025

Môn: Giáo dục kinh tế và pháp luật - Lớp 11

PHẦN A: TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
C	C	B	C	C	A	A	A	B	A	D

12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
C	C	C	B	D	A	C	B	C	a.S;b. Đ;c.Đ ;d.Đ	a.S;b. S;c.Đ; d.Đ

PHẦN B: TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu	Gợi ý trả lời	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	a.(0,75đ) HS cần làm được – Khẳng định ông Nam có quyền góp ý	0,25
	- Lý giải:	0.25
	+ Tham gia quản lý Nhà nước và xã hội là quyền của mọi công dân Việt Nam	0,25
	+ phương án phát triển ngành nghề thủ công ở địa phương là công việc chung nên ông có quyền tham gia góp ý theo quy định	
	b.(0,75đ) HS cần làm được Công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi cơ sở:	0,25
	+ Thảo luận góp ý vào công việc chung	0.25

	+ Kiến nghị với cơ quan chức năng + Xây dựng các tổ chức tự quản cộng đồng để quản lí, giám sát	0.25
Câu 2 (1,5 điểm)	a.(0,75đ) HS cần làm được – Khẳng định đây là việc làm không đúng và không đáng tự hào - Lý giải: + Bầu cử là quyền và nghĩa vụ nên những người không đi bầu là chưa thực hiện đầy đủ quyền , nghĩa vụ và vi phạm nguyên tắc bầu cử trực tiếp	0.25 0,25
	+ H vi phạm nguyên tắc bầu cử trực tiếp, bỏ phiếu kín	0,25
	b.(0,75đ) HS cần làm được - Tuổi bầu cử theo quy định là đủ 18 tuổi trở lên là căn cứ theo ngày tháng năm sinh tính đến ngày bầu cử	0,25
	- Những bạn đủ 18 tuổi thì tuổi trở lên được đi bầu cử	0.25
	- Những bạn chưa được đi bầu cử	0,25

(Lưu ý: Học sinh có cách diễn đạt tương đương, hợp lí vẫn cho điểm tối đa)